

Bản án số: 24/2017/HNGĐ-ST

Ngày 25-9 - 2017.

V/v: Kiện xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Văn Cảnh.

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Văn Chi và bà Nguyễn Thị Chương.

- *Thư ký Toà án:* Ông Đỗ Xuân Lập – Là Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Phủ Lý - Tỉnh Hà Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thuý Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1981.

Nơi ĐKKHKT: tổ N, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam

Địa chỉ: phường M, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: tổ N, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

(Chị M và Anh T vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai lưu tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M có quan điểm.

Chị và anh Nguyễn Mạnh T kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 01/4/2003 tại UBND phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng 01 tháng. Khi cưới gia đình hai bên có tổ chức cưới xin theo phong tục tập quán của địa phương. Sau kết hôn vợ chồng sống chung cùng với gia đình nhà chồng. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, hay phát sinh mâu thuẫn, anh T hay rượu chè say sưa, hay đánh đập và đe dọa chị. Mâu thuẫn trầm trọng kéo dài chị không thể chịu đựng được nên ngày 01/8/2008 chị đã mang theo con vào miền Nam

làm ăn sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh Nguyễn Mạnh T.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/8/2017, bị đơn anh Nguyễn Mạnh T có quan điểm:

Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn như chị M khai là đúng. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu hơn 01 năm. Sau kết hôn vợ chồng anh chị sống chung với gia đình anh. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị M lấy trộm tài sản của gia đình anh nên chị M sợ mà bỏ đi. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay đã gần 10 năm. Thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm chăm sóc đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng nhất trí ly hôn với chị M.

Về con chung: Chị M và anh T cùng xác định vợ chồng có 01 con chung duy nhất là cháu Nguyễn Trung T (con trai), sinh ngày 06/6/2004. Hiện nay cháu T đang do chị M nuôi dưỡng, chăm sóc. Ly hôn, chị M và anh T cùng thống nhất giao chị M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của vợ chồng và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có. Hiện chị M không có thai nghén gì.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Căn cứ điều 28, 35, 39, 68, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị M với anh T. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị M và anh T.

2/ Giao cháu Nguyễn Trung T cho chị Nguyễn Thị M nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3/ Về con nuôi, con riêng, tài sản chung, công nợ: Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập.

4/ Về án phí sơ thẩm: Chị M và anh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử (HĐXX), thấy:

* Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị M là nguyên đơn trong vụ kiện đã có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Nguyễn Mạnh T là bị đơn trong vụ kiện đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó việc xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Về nội dung:

[1] Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Mạnh T là hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 01/4/2003 tại UBND phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, nên thỏa mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M, HĐXX thấy:

Sau kết hôn, vợ chồng chị M và anh T có một thời chung sống hạnh phúc và vợ chồng đã có một con chung, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn mà hai bên đưa ra là không giống nhau, nhưng việc vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau đến nay đã gần 10 năm là có thật và được anh chị công khai thừa nhận. Thực tế cho thấy chị M xin ly hôn và anh T cũng đồng ý ly hôn càng khẳng định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa chị M và anh T là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là cháu Nguyễn Trung T (con trai), sinh ngày 06/6/2004. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu T do chị M nuôi dưỡng, chăm sóc. Nay chị M và anh T cùng thống nhất giao chị M được tiếp tục nuôi con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M. Xét thấy, sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế và pháp luật. Mặt khác cháu Nguyễn Trung T hiện nay trên 07 tuổi, tại biên bản tự khai tại Tòa án cháu cũng có nguyện vọng xin được ở với chị M khi bố mẹ ly hôn. Do đó

HĐXX chấp nhận việc thỏa thuận của chị M và anh T, giao con chung của vợ chồng cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về con nuôi, con riêng, tài sản chung và công nợ chung: Chị M và anh T không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 143; 144; 147; 227; 228; 271; 273; 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Mạnh T.

2/ Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị M được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung duy nhất của vợ chồng là cháu Nguyễn Trung T (con trai), sinh ngày 06/6/2004. Anh Nguyễn Mạnh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M.

Hai bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Không bên nào được cản trở quyền gặp gỡ, chăm sóc và thăm nom con chung.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có. Hiện chị M không có thai nghén gì

3/ Về tài sản chung và công nợ chung: Chị M và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Mạnh T mỗi người phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là: 150.000đ. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị M nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ. Chị M được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0000720 ngày 27/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị M đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, chị M, anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND phường Trần Hưng Đạo,
TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cảnh